

Số 265/QĐ-THTA

Đông Triều, ngày 19 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán bổ sung ngân sách năm 2023
của trường Tiểu học Thủy An**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC THỦY AN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 218/QĐ-PGDĐT ngày 22/6/2023 của Phòng giáo dục và Đào tạo về phê duyệt bổ sung dự toán chi sự nghiệp giáo dục (nguồn không tự chủ) năm 2023;

Xét đề nghị của tổ Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán bổ sung ngân sách năm 2023 của trường Tiểu học Thủy An (theo các biểu chi tiết đính kèm).

Hình thức công khai: Công bố công khai trên trang điện tử của cơ quan

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà): Tổ trưởng tổ văn phòng, các tổ chuyên môn và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT thị xã;
- BGH nhà trường;
- Website;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Hạnh

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 Của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Tiểu học Thủy An

Chương: 622 Loại 070 Khoản 072

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC BỔ SUNG NĂM 2023

(Đính kèm Quyết định số 265/QĐ-THTA ngày 19/7/2023 của trường Tiểu học Thủy An)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

DVT: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
01	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ phí	
1.2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	
02	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	
a	Học phí	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
03	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
3.2	Phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	62.521.756
01	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
02	Nghiên cứu khoa học	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
03	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	62.521.756
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	62.521.756
04	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	